

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 618 thí sinh các hạng B (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 24/12/2025 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, địa chỉ: phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Trần Trung Thành, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PC08(Lục).

GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng Đinh Việt Dũng

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~209~~²⁰⁹/CAT-PC08 ngày ~~12~~¹² tháng 12 năm 2025 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Phan Mạnh Quyền	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Sỹ Thanh	Sát hạch viên
12	Thiếu tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
13	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
14	Đại úy Lê Đức Anh	Sát hạch viên
15	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
16	Đại úy Trần Quốc Hà	Sát hạch viên
17	Đại úy Nguyễn Văn Công	Sát hạch viên
18	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
19	Đại úy Phạm Thành Luân	Sát hạch viên
20	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
21	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 9209/QĐ-CAT-PC08 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch
1	PHẠM THỊ CHÂU ANH	21/06/1988	*****91	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B.01	401129000092	Nghệ An	26/11/2022	Quá hạn	SH H
2	NGUYỄN THỊ KIỆU ANH	10/04/1996	*****63	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	401183028342	Nghệ An	17/07/2025	Quá hạn	SH L
3	NGUYỄN HẢI ANH	19/09/1975	*****01	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400090012888	Nghệ An	21/11/2025	Quá hạn	SH L
4	PHAN QUANG ANH	22/10/1990	*****92	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	B	400118012360	Nghệ An	20/11/2025	Quá hạn	SH L
5	NGUYỄN KỶ ĐỨC ANH	17/09/1982	*****89	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400075000130	Nghệ An	29/11/2022	Quá hạn	SH L+H+Đ
6	VŨ VĂN ANH	15/03/1989	*****75	Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai	B	740146005032	Bình Dương	29/03/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
7	NGUYỄN ĐỨC ANH	02/06/1984	*****04	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400128010127	Nghệ An	13/11/2025	Quá hạn	SH L
8	TRẦN NGỌC ANH	17/03/1988	*****98	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	AS302982	Hà Nội	20/07/2021	Quá hạn	SH L+H
9	PHAN VĂN ÁNH	15/05/1975	*****24	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	B	400150007328	Nghệ An	11/02/2025	Quá hạn	SH L
10	PHẠM VIỆT ẮN	11/09/1984	*****17	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	B	400102009233	Nghệ An	10/12/2024	Quá hạn	SH L
11	VŨ XUÂN BẮC	27/01/1988	*****34	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	B	400148003989	Nghệ An	22/01/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
12	NGUYỄN ĐÌNH BÂN	21/12/1965	*****36	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400031000392	Nghệ An	09/04/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
13	TÔ DUY BÌNH	22/03/1985	*****45	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	B	400088000808	Nghệ An	12/03/2023	Quá hạn	SH Đ
14	NGUYỄN NGỌC BÌNH	04/03/1976	*****05	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	B	400150035282	Nghệ An	30/09/2025	Quá hạn	SH L
15	TRẦN KHẮC CỬ	03/10/1960	*****79	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400063006188	Nghệ An	03/12/2025	Quá hạn	SH L
16	LÊ VĂN CƯỜNG	26/03/1968	*****16	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	B	400105006860	Nghệ An	29/09/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
17	NGUYỄN ĐÌNH CHÂU	23/09/1975	*****62	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	AV336596	Nghệ An	06/07/2022	Quá hạn	SH H

18	CAO CỰ CHIẾN	10/10/1979	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400100015621	Nghệ An	11/08/2025	Quá hạn	SH L
19	NGUYỄN ĐÌNH CHINH	11/08/1990	*****90	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400159023301	Nghệ An	14/07/2025	Quá hạn	SH L
20	PHAN CÔNG CHÍNH	16/09/1964	*****38	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400062006240	Nghệ An	08/12/2025	Quá hạn	SH L
21	PHAN VĂN CHÍNH	10/01/1976	*****35	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	B	400118012216	Nghệ An	04/11/2025	Quá hạn	SH L
22	HỒ VĂN DANH	10/10/1962	*****88	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400055002437	Hải Phòng	08/10/2025	Quá hạn	SH L
23	TRẦN VĂN DŨNG	04/01/1959	*****63	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	B	400145024136	Nghệ An	02/08/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
24	ĐÀO XUÂN DƯƠNG	09/05/1986	*****13	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	B	400093009632	Nghệ An	07/01/2025	Quá hạn	SH L
25	PHẠM QUANG ĐẠI	04/04/1962	*****91	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400101006343	Nghệ An	08/08/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
26	NGUYỄN BÁ ĐẠT	01/07/1988	*****07	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400148009604	Nghệ An	22/03/2019	Quá hạn	SH Đ
27	NGÔ XUÂN ĐỀ	10/01/1963	*****85	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400118012388	Nghệ An	20/11/2025	Quá hạn	SH L
28	BÙI QUYẾT ĐỊNH	26/06/1988	*****75	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	B	400118016627	Nghệ An	28/06/2021	Quá hạn	SH H
29	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	30/01/1995	*****90	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400136012348	Nghệ An	28/01/2025	Quá hạn	SH L
30	VĂN HUY ĐÔNG	28/06/1982	*****80	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	B	400105014438	Nghệ An	30/06/2025	Quá hạn	SH L
31	LÊ ANH ĐỨC	21/04/1977	*****31	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	B	400095000976	Nghệ An	13/03/2023	Quá hạn	SH H
32	ĐẶNG BÁ ĐỨC	22/12/1989	*****80	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400119005503	Nghệ An	27/11/2024	Quá hạn	SH L
33	PHẠM ĐÌNH ĐỨC	02/04/1993	*****97	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400151004188	Nghệ An	28/01/2025	Quá hạn	SH L
34	NGUYỄN NGHĨA ĐỨC	07/06/1987	*****13	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400152017815	Nghệ An	01/06/2025	Quá hạn	SH L
35	NGUYỄN THỊ HẢI ĐƯỜNG	11/08/1979	*****77	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	401106004033	Nghệ An	13/11/2025	Quá hạn	SH L
36	NGUYỄN THÁI HÀ	17/01/1982	*****30	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	B	10149095036	Hà Nội	21/01/2025	Quá hạn	SH L
37	CAO ĐĂNG HÀ	14/07/1993	*****65	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400110003119	Nghệ An	11/08/2024	Quá hạn	SH Đ

38	LÊ HOÀNG HẢI	19/12/1994	*****67	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400133000483	Nghệ An	19/08/2025	Quá hạn	SH L
39	LÊ TRỌNG HẢI	17/11/1987	*****63	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400132020787	Nghệ An	27/06/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
40	PHẠM QUANG HẢI	09/07/1960	*****0	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	B	400935000199	Nghệ An	16/03/2025	Quá hạn	SH L
41	HÀ THUY HẠNH	06/11/1979	*****25	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	401097611979	Nghệ An	13/11/2024	Quá hạn	SH L
42	PHAN THỊ HẰNG	02/06/1969	*****10	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B.01	401082000612	Nghệ An	13/12/2002	Quá hạn	SH H+Đ
43	PHAN THỊ HIỀN	12/01/1986	*****96	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	B	040112800334	Nghệ An	04/12/2025	Quá hạn	SH L
44	CAO CỰ HIỆP	20/01/1973	*****99	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400133051180	Nghệ An	23/10/2025	Quá hạn	SH L
45	NGUYỄN HUY HIẾU	13/12/1988	*****46	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400133036781	Nghệ An	18/09/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
46	NGUYỄN XUÂN HIẾU	30/11/1983	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400040005593	Nghệ An	30/06/2025	Quá hạn	SH L
47	TRẦN VĂN HIẾU	04/05/1974	*****49	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400991001350	Nghệ An	23/11/2025	Quá hạn	SH L
48	PHẠM VĂN HIẾU	19/03/1995	*****30	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400158002132	Nghệ An	14/01/2025	Quá hạn	SH L
49	QUẾ THỊ HOÀI	09/09/1970	*****26	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B	401155022488	Nghệ An	09/09/2025	Quá hạn	SH L
50	NGUYỄN VĂN HỒ	03/08/1987	*****06	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	B	400158012429	Nghệ An	14/04/2025	Quá hạn	SH L
51	LƯU THỊ HỢI	04/01/1983	*****38	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	401158002618	Nghệ An	27/01/2025	Quá hạn	SH L
52	HỒ NGỌC VIỆT HÙNG	27/10/1984	*****68	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400109017556	Nghệ An	10/11/2025	Quá hạn	SH L
53	VÕ QUỐC HÙNG	18/08/1949	*****00	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B.01	400083099733	Nghệ An	05/09/2023	Quá hạn	SH H
54	NGUYỄN MẠNH HÙNG	19/11/1979	*****38	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400116012205	Nghệ An	13/11/2025	Quá hạn	SH L
55	GIẢN MẠNH HÙNG	27/10/1979	*****00	Xã Cát Ngát, Tỉnh Nghệ An	B	400124007703	Nghệ An	08/06/2025	Quá hạn	SH L
56	NGUYỄN THANH HÙNG	15/10/1984	*****58	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B	400125000323	Nghệ An	28/03/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
57	NGUYỄN KIỀU HÙNG	24/10/1983	*****60	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	B	AT570239	Nghệ An	18/10/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ

58	NGUYỄN LỆ HƯNG	25/10/1977	*****35	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	B	400153014891	Nghệ An	11/05/2025	Quá hạn	SH L
59	PHẠM THỊ HƯƠNG	16/12/1966	*****84	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400037978321	Nghệ An	31/10/2023	Quá hạn	SH L+H
60	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	17/04/1968	*****65	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401125001745	Nghệ An	02/02/2025	Quá hạn	SH L
61	BÙI TRUNG KIÊN	08/01/1981	*****06	Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	B	370113040557	Ninh Bình	17/09/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
62	NGUYỄN CHƯƠng KHÁNH	02/11/1987	*****12	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400155031803	Nghệ An	26/08/2025	Quá hạn	SH L
63	NGUYỄN XUÂN KHÁNH	25/11/1977	*****83	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	B.01	AS048682	Nghệ An	25/06/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ
64	BÙI VĂN KHOA	01/06/1964	*****35	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400067003103	Nghệ An	30/01/2025	Quá hạn	SH L
65	LÊ XUÂN LÂM	21/10/1962	*****07	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	B	310158046431	Nghệ An	02/10/2025	Quá hạn	SH L
66	TRẦN THỊ HẰNG LÊ	19/03/1983	*****34	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	B	401125000773	Nghệ An	03/11/2025	Quá hạn	SH L
67	HOÀNG THỊ DƯƠNG LIỄU	07/05/1973	*****30	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401105002854	Nghệ An	22/07/2025	Quá hạn	SH L
68	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	07/11/1987	*****51	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401139010397	Nghệ An	05/06/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
69	VƯƠNG VĂN LINH	05/07/1986	*****47	Xã Đô Thành, Tỉnh Nghệ An	B	400102005025	Nghệ An	04/02/2025	Quá hạn	SH L
70	TRẦN MẠNH LINH	20/05/1996	*****51	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400144019258	Nghệ An	11/08/2025	Quá hạn	SH L
71	VÕ BÁ LONG	01/07/1992	*****94	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	B	400148039016	Nghệ An	06/11/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
72	TẠ QUANG LỘC	20/10/1965	*****96	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400128010361	Nghệ An	01/12/2025	Quá hạn	SH L
73	CAO BÁ LUẬN	19/05/1972	*****19	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400203028340	Nghệ An	26/10/2025	Quá hạn	SH L
74	NGUYỄN DANH LƯƠNG	02/12/1957	*****20	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	B	02916	Nghệ An	01/10/2014	Quá hạn	SH L+H+Đ
75	LƯƠNG THỊ TUYẾT MAI	30/06/1976	*****87	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401096001218	Nghệ An	21/10/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
76	NGUYỄN VĂN MÃO	20/11/1954	*****24	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400102016181	Nghệ An	11/09/2025	Quá hạn	SH L
77	NGUYỄN VĂN MÁY	10/05/1972	*****16	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	B	400130017932	Nghệ An	06/06/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ

78	LÊ VIỆT MINH	21/07/1956	*****42	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400001000359	Nghệ An	26/03/2024	Quá hạn	SH L
79	NGUYỄN HOÀI NAM	27/02/1989	*****91	Xã Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400147017622	Nghệ An	25/04/2025	Quá hạn	SH L
80	PHAN NGỌC NAM	20/04/1990	*****35	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	B	400081098732	Nghệ An	12/01/2025	Quá hạn	SH L
81	THÁI BÁ NĂM	24/04/1959	*****74	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	B	400108011056	Nghệ An	06/03/2025	Quá hạn	SH L
82	NGUYỄN THỊ NGÀ	15/06/1959	*****81	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	401102003995	Nghệ An	09/11/2025	Quá hạn	SH L
83	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ	19/05/1983	*****15	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401101000447	Nghệ An	26/06/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
84	TỪ THỊ NGÂN	03/10/1970	*****46	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401121002227	Nghệ An	18/06/2025	Quá hạn	SH L
85	TRẦN CHÍNH NGHĨA	02/12/1985	*****81	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400109015044	Nghệ An	07/10/2025	Quá hạn	SH L
86	TRẦN NGỌC	29/03/1985	*****33	Xã Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400096008609	Nghệ An	18/11/2024	Quá hạn	SH L
87	TRƯƠNG MINH NGỌC	22/10/1986	*****31	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	B	400109003533	Nghệ An	13/09/2018	Quá hạn	SH L+H+Đ
88	PHẠM THỊ KIM OANH	20/10/1968	*****25	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401116001756	Nghệ An	11/05/2025	Quá hạn	SH L
89	NGUYỄN TẮT PHONG	03/07/1962	*****93	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	B.01	400091002349	Nghệ An	12/02/2024	Quá hạn	SH L+H
90	NGUYỄN VĂN PHÚ	12/08/1994	*****15	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	B	400138014474	Nghệ An	19/08/2025	Quá hạn	SH L
91	VĂN MINH PHÚ	15/07/1985	*****59	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	B	400149047117	Nghệ An	26/12/2014	Quá hạn	SH L
92	NGUYỄN VĂN PHÙNG	03/10/1951	*****26	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400106010406	Nghệ An	22/01/2025	Quá hạn	SH L
93	LÊ THỊ PHƯỢNG	05/12/1982	*****50	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401094000532	Nghệ An	17/04/2024	Quá hạn	SH L
94	LÊ QUỐC QUÂN	02/06/1993	*****22	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B	400156021607	Nghệ An	02/06/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ
95	TRẦN ĐỨC QUÝ	14/05/1980	*****33	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	B	AT965607	Đăk Lăk	18/01/2022	Quá hạn	SH L+H+Đ
96	HỒ XUÂN QUYẾT	03/08/1980	*****33	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	AS499998	Nghệ An	11/08/2021	Quá hạn	SH H
97	NGUYỄN HỮU QUYẾT	27/07/1992	*****15	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400107016294	Nghệ An	16/09/2025	Quá hạn	SH L

98	ĐẶNG QUANG QUỲNH	20/07/1977	*****51	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400122008223	Nghệ An	18/07/2025	Quá hạn	SH L
99	PHAN THỊ DIỆU QUỲNH	16/11/1978	*****99	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	401101002922	Nghệ An	28/07/2025	Quá hạn	SH L
100	ĐINH NGỌC SƠN	27/08/1985	*****20	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B	400084108869	Nghệ An	23/10/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ
101	NGUYỄN TÙNG SƠN	13/05/1970	*****78	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B.01	400136003393	Nghệ An	30/01/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
102	HỒ VIỆT SƠN	20/06/1997	*****25	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400159038242	Nghệ An	04/11/2025	Quá hạn	SH L
103	VÕ VĂN SƠN	10/06/1978	*****99	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	B	400152035179	Nghệ An	30/04/2020	Quá hạn	SH L+H+Đ
104	NGUYỄN VĂN SƠN	10/10/1988	*****50	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	B	750158022709	Nghệ An	02/12/2025	Quá hạn	SH L
105	NGUYỄN THẾ SỬ	13/01/1985	*****09	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	B	140161008326	Sơn La	02/09/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ
106	NGUYỄN ĐỨC TÂM	26/03/1986	*****49	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400048001027	Nghệ An	05/01/2025	Quá hạn	SH L
107	NGUYỄN THỊ TÂM	10/06/1989	*****20	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	B	80.061801	Cục C08	14/06/2022	Quá hạn	SH L+H+Đ
108	HOÀNG LÊ TÂN	09/09/1992	*****03	Phường An Nhơn, TP Hồ Chí Minh	B	400117011171	Nghệ An	24/09/2025	Quá hạn	SH L
109	NGUYỄN ĐỨC TÂN	04/04/1984	*****97	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	B.01	400012000890	Nghệ An	05/03/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
110	THÁI VĂN TIỀN	01/05/1958	*****13	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	38A00311	Nghệ An	19/09/2018	Quá hạn	SH L+H+Đ
111	NGUYỄN ĐÌNH TÌNH	02/09/1985	*****82	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	B	400094009615	Nghệ An	06/01/2025	Quá hạn	SH L
112	LÊ CÔNG TOÀN	04/10/1981	*****83	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	B	400136020024	Nghệ An	20/06/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
113	HOÀNG VĂN TÚ	15/05/1976	*****25	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	B	400123008297	Nghệ An	23/07/2025	Quá hạn	SH L
114	DƯƠNG ĐÌNH TÚ	30/03/1968	*****81	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	B	37002913	Nghệ An	03/10/2025	Quá hạn	SH L
115	VI VĂN TÚ	08/10/1981	*****75	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	B	400151042771	Nghệ An	02/12/2025	Quá hạn	SH L
116	TRẦN ANH TUẤN	16/04/1990	*****49	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400163002389	Nghệ An	05/02/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ
117	TRẦN ANH TUẤN	16/09/1981	*****70	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	B	400070007101	Nghệ An	12/10/2025	Quá hạn	SH L

118	TRẦN ANH TUẤN	20/11/1973	*****72	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400094012972	Nghệ An	08/12/2025	Quá hạn	SH L
119	NGUYỄN VĂN TUẤN	03/10/1990	*****22	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400147010502	Nghệ An	19/11/2025	Quá hạn	SH L
120	TRẦN HỮU TUẤN	14/01/1985	*****92	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	B	400150000280	Nghệ An	01/01/2025	Quá hạn	SH L
121	NGUYỄN XUÂN ANH TUẤN	20/03/1989	*****57	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	B	400077773333	Nghệ An	20/05/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
122	PHAN THANH TUYẾT	10/10/1968	*****87	Xã Tiền Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	B	400096005936	Nghệ An	08/08/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
123	NGUYỄN THỊ HỒNG THANH	29/10/1977	*****16	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	B.01	11087004508	Hà Nội	06/02/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
124	NGÔ HỒNG THANH	08/04/1979	*****20	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	B	400155036330	Nghệ An	09/10/2025	Quá hạn	SH L
125	ĐẬU CÔNG THÀNH	07/03/1992	*****57	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	010156077528	Hà Nội	15/10/2025	Quá hạn	SH L
126	PHAN THỊ THAO	21/02/1966	*****21	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	401149012088	Nghệ An	30/06/2024	Quá hạn	SH L+TH
127	PHAN THỊ THẢO	09/09/1984	*****98	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	B	401250003329	Nghệ An	04/12/2025	Quá hạn	SH L
128	TRẦN ĐÌNH THẮNG	04/11/1970	*****16	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	B	420094002502	Hà Tĩnh	09/12/2020	Quá hạn	SH L+H+Đ
129	PHAN ĐỨC THỊNH	27/02/1983	*****35	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400117012567	Nghệ An	04/12/2025	Quá hạn	SH L
130	TRẦN THỊ THOA	28/07/1966	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401127002935	Nghệ An	28/09/2025	Quá hạn	SH L
131	NGUYỄN VĂN THÔNG	01/09/1986	*****91	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	B	AU338269	Hà Nội	13/02/2022	Quá hạn	SH L+H+Đ
132	LÊ THỊ THỦY	20/10/1969	*****28	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	401155021326	Nghệ An	20/08/2025	Quá hạn	SH L
133	LÔ VĂN THỦY	20/07/1988	*****70	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	B	400134004282	Nghệ An	01/02/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
134	TRẦN THỊ THÚY	06/07/1978	*****61	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	AS888327	Nghệ An	14/09/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ
135	PHAN THỊ LỆ THÚY	04/05/1967	*****53	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	B	421108000460	Hà Tĩnh	05/02/2025	Quá hạn	SH L
136	DƯƠNG VĂN THUYẾT	09/02/1951	*****48	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400098009385	Nghệ An	21/12/2024	Quá hạn	SH L
137	BÙI TRỌNG THU	06/08/1988	*****44	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	B	400138011756	Nghệ An	16/04/2025	Quá hạn	SH H

138	TRẦN NHẤT THU	17/02/1978	*****38	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400093003629	Nghệ An	14/04/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
139	NGUYỄN SỸ THU	12/09/1958	*****69	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400112012247	Nghệ An	19/11/2025	Quá hạn	SH L
140	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	19/08/1979	*****60	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	B	400072001622	Nghệ An	05/08/2023	Quá hạn	SH L+H+Đ
141	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	01/12/1985	*****17	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	401141007824	Nghệ An	26/04/2024	Quá hạn	SH L
142	ĐOÀN HỒNG THƯỜNG	22/02/1974	*****53	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	AQ710167	Nghệ An	04/01/2016	Quá hạn	SH H
143	ĐẶNG MINH TRÀ	12/04/1979	*****13	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	B.01	AS041544	Nghệ An	30/05/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ
144	TRẦN HỒNG TRANG	05/05/1979	*****32	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	B	AS886428	Nghệ An	07/09/2021	Quá hạn	SH H+Đ
145	ĐÀO VĂN TRÍ	11/03/1997	*****73	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	B	790151210196	Hồ Chí Minh	09/10/2025	Quá hạn	SH L
146	PHAN SỸ TRINH	10/05/1975	*****82	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	B	400082101396	Nghệ An	06/01/2024	Quá hạn	SH L
147	CAO ĐĂNG TRÚC	30/06/1961	*****72	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400979000388	Nghệ An	28/09/2025	Quá hạn	SH L
148	ĐẶNG ĐÌNH TRÚC	19/01/1983	*****21	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	AR539593	Nghệ An	05/05/2014	Quá hạn	SH L+H+Đ
149	PHẠM MINH TRUNG	21/03/1960	*****89	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400106005709	Nghệ An	21/04/2024	Quá hạn	SH L+Đ
150	NGUYỄN QUANG TRUNG	24/12/1978	*****44	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	400104015689	Nghệ An	13/08/2025	Quá hạn	SH L
151	HỒ VĂN TRUNG	10/10/1980	*****61	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B	400111012363	Nghệ An	20/11/2025	Quá hạn	SH L
152	UÔNG ĐÌNH TRUNG	29/03/1984	*****27	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	AR925597	Nghệ An	13/05/2021	Quá hạn	SH L+H+Đ
153	BÙI XUÂN TRƯỜNG	10/09/1973	*****54	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	B	400105008435	Nghệ An	19/11/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
154	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	17/05/1984	*****78	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	B	400157043019	Nghệ An	07/12/2025	Quá hạn	SH L
155	TRẦN KHOA VĂN	23/06/1982	*****77	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	B	400100014613	Nghệ An	08/07/2025	Quá hạn	SH L
156	NGUYỄN CẨM VÂN	07/05/1982	*****54	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	B	011110004741	Hà Nội	28/08/2025	Quá hạn	SH L
157	NGUYỄN GIÁO VIÊN	20/12/1962	*****61	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	B	400081104761	Nghệ An	18/09/2025	Quá hạn	SH L

158	NGÔ SỸ VY	10/01/1968	*****22	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	B.01	400141018670	Nghệ An	15/06/2024	Quá hạn	SH L+H+Đ
159	NGUYỄN THỊ YẾN	08/10/1975	*****50	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	B	AU950719	Nghệ An	17/04/2022	Quá hạn	SH L+H+Đ

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG
DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 9209/QĐ-CAT-PC08 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch
1	NINH TUẤN ANH	09/10/1981	*****04	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	CE	400155020346	Nghệ An	12/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
2	NGUYỄN VĂN BÌNH	03/06/1987	*****27	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	CE	310153027158	Nghệ An	26/10/2025	Quá hạn	SH lại LT
3	PHAN VĂN CÔNG	09/05/1987	*****44	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	CE	310151005709	Nghệ An	02/03/2025	Quá hạn	SH lại LT
4	CAO MINH CÔNG	20/08/1988	*****69	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	D2,CE	400117001839	Nghệ An	07/05/2025	Quá hạn	SH lại LT
5	VÕ HỒNG CÙNG	10/01/1982	*****27	X.Yên Thành,Tỉnh Nghệ An	CE	400037979366	Nghệ An	01/10/2023	Quá hạn	SH lại LT
6	NGUYỄN CÔNG ĐÔNG	16/10/1990	*****73	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	D,CE	370131027017	Nghệ An	11/05/2025	Quá hạn	SH lại LT
7	VŨ VĂN ĐỨC	16/03/1988	*****72	Xã Quỳnh Lưu,Tỉnh Nghệ An	CE	370106000023	Ninh Bình	06/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
8	TRẦN VĂN DŨNG	26/08/1989	*****03	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	A1,CE	400136020376	Nghệ An	05/11/2025	Quá hạn	SH lại LT
9	ĐÀO HOÀNG DŨNG	19/08/1989	*****52	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	CE	370139007684	Nghệ An	06/10/2025	Quá hạn	SH lại LT
10	HOÀNG VĂN GIANG	18/05/1967	*****55	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	CE	400040001489	Nghệ An	30/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
11	NGUYỄN XUÂN HẢI	01/02/1972	*****71	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	CE	400105001676	Nghệ An	21/01/2024	Quá hạn	SH lại LT+H+ĐT
12	TRẦN THANH HIỀN	05/09/1988	*****06	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	CE	400104004906	Hồ Chí Minh	14/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
13	NGUYỄN TẮT HIỆP	22/10/1994	*****72	Xã Văn Du, Tỉnh Nghệ An	CE	790161052939	Tp Hồ Chí Minh	06/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
14	ĐẶNG HIẾU	04/06/1988	*****36	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	A1,CE	400116002323	Nghệ An	07/05/2025	Quá hạn	SH lại LT
15	LÊ QUANG HỌC	10/05/1974	*****62	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	D,CE	400130050674	Nghệ An	11/03/2024	Quá hạn	SH lại H
16	PHẠM VĂN HÙNG	04/02/1978	*****61	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	CE	790089017142	Nghệ An	26/10/2025	Quá hạn	SH lại LT

17	TRƯƠNG VĂN HÙNG	27/03/1985	*****86	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	CE	400103005076	Nghệ An	03/07/2025	Quá hạn	SH lại LT
18	TRẦN VĂN KHAI	14/03/1980	*****52	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	CE	400076001725	Nghệ An	24/12/2024	Quá hạn	SH lại LT
19	PHAN VĂN LẬP	16/03/1983	*****55	Xã Văn Du, Tỉnh Nghệ An	CE	400064000130	Hải Phòng	24/04/2022	Quá hạn	SH lại LT+H+ĐT
20	NGUYỄN QUỐC LINH	01/04/1984	*****10	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	A1,CE	400095008248	Nghệ An	30/10/2024	Quá hạn	SH lại LT
21	NGUYỄN VĂN LONG	16/07/1987	*****30	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	CE	400113000007	Nghệ An	18/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
22	HÀ HUY LƯỢNG	05/05/1993	*****29	Xã Cẩm Hưng, Tỉnh Hà Tĩnh	CE	420145004226	Hải Phòng	10/10/2022	Quá hạn	SH lại LT+H+ĐT
23	ĐOÀN VĂN MINH	03/02/1988	*****38	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	CE	400099009520	Nghệ An	28/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
24	NGUYỄN CẢNH NGUYỄN	12/03/1989	*****28	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	CE	310160871517	Nghệ An	05/07/2025	Quá hạn	SH lại LT
25	NGUYỄN HỒNG PHÚC	03/02/1977	*****63	Xã Hương Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	CE	750101000837	Đồng Nai	03/01/2025	Quá hạn	SH lại LT
26	LÔ VĂN PÔN	05/06/1989	*****11	Xã Mường Chông, Tỉnh Nghệ An	D,CE	270113690872	Bắc Ninh	20/02/2025	Quá hạn	SH lại LT
27	BÙI VĂN QUẢN	03/02/1990	*****17	Xã Phúc Trạch, Tỉnh Hà Tĩnh	CE	420121004774	Hải Phòng	30/10/2020	Quá hạn	SH lại LT+H+ĐT
28	NGUYỄN TRỌNG QUÝ	08/04/1994	*****32	Xã Cẩm Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	A1,CE	420138007939	Hải Phòng	31/05/2023	Quá hạn	SH lại LT+H+ĐT
29	TRẦN SỸ SƠN	20/08/1989	*****34	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	CE	190142017946	Hà Tĩnh	11/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
30	NGUYỄN VĂN THẮNG	05/08/1987	*****88	Xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	CE	400095013396	Nghệ An	27/11/2024	Quá hạn	SH lại LT
31	NGUYỄN TẮT THẮNG	26/08/1993	*****49	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	CE	310153043312	Hải Phòng	15/10/2025	Quá hạn	SH lại LT
32	HÀ VĂN THẮNG	11/07/1983	*****52	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	A1,CE	400123002239	Nghệ An	06/01/2019	Quá hạn	SH lại LT+H+ĐT
33	LƯU VIỆT THANH	28/06/1987	*****31	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	CE	400159030439	Nghệ An	03/09/2025	Quá hạn	SH lại LT
34	THÁI BÁ THÀNH	06/02/1985	*****48	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	A1,CE	740138017789	Nghệ An	08/04/2025	Quá hạn	SH lại LT
35	LÊ ĐỨC THIÊN	16/09/1983	*****06	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	CE	310159016084	Nghệ An	19/06/2025	Quá hạn	SH lại LT
36	PHAN VĂN THUẬN	21/07/1979	*****73	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	CE	400106002919	Nghệ An	09/08/2018	Quá hạn	SH lại LT

37	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	17/09/1990	*****51	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	CE	400158030438	Nghệ An	17/08/2020	Quá hạn	SH lại LT
38	LÊ THANH TOÀN	05/07/1980	*****77	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	A1,D,CE	400105005393	Nghệ An	12/02/2024	Quá hạn	SH lại LT+H+ĐT
39	MAI XUÂN TRƯỜNG	16/07/1977	*****87	Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	CE	380091392007	Thanh Hóa	19/07/2022	Quá hạn	SH lại LT+H+ĐT
40	LÊ ĐÌNH TUYÊN	22/02/1995	*****61	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	CE	400135033038	Nghệ An	07/05/2025	Quá hạn	SH lại LT